

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST  
Ngày 26-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Quang Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phan Ngọc Thành
- Ông Nguyễn Văn Sĩ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 17/TB-TA ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 18/TB-TA ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Thái Thanh T, sinh ngày 19/11/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn T, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị Tuyết H, sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/LCĐKNCT, ngày 09/9/2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ngô Thị Tuyết H, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thái Thanh T là người nghiện ma túy, khoảng 17 giờ ngày 10/7/2021, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66N1-321.34 đến nhà bạn ở xã T, huyện T chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo điện thoại L (không rõ lý lịch) hỏi mua ma túy với giá 300.000đồng nhằm mục đích để sử dụng một mình, L đồng ý bán và hẹn T đến trạm xe buýt gần đường rẽ vào Bệnh viện T giao ma túy, bị cáo đến địa điểm hẹn, một lúc sau có một thanh niên đến giao cho bị cáo 01 gói nylon nhỏ màu trắng chứa ma túy đá, bị cáo trả cho người thanh niên 300.000đồng. Sau khi nhận gói nylon có chứa ma túy, bị cáo lấy miếng giấy bạc cuộn lại rồi tiếp tục lấy băng keo đen quấn bên ngoài, cất giấu vào nón kết đội lên đầu rồi đội nón bảo hiểm lên trên.

Sau khi cất giấu gói ma túy xong, bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà tại ấp T, xã T., khi đến địa phận thuộc ấp K, xã H, huyện T, lúc này khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/7/2021 Công an xã H tiến hành tuần tra kiểm soát, đảm bảo An ninh trật tự trên địa bàn xã thì phát hiện bị cáo đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Khi kiểm tra trên nón kết của bị cáo đang đội, lực lượng công an phát hiện trong nón có một giấy bạc, bên ngoài dùng băng keo màu đen dán cố định, mở cuộn giấy bạc phát hiện có túi nylon được hàn kín, có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng nghi vấn là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ và niêm phong túi nylon nêu trên, chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đưa đi giám định.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá; Xe mô tô biển kiểm soát 66N1-321.34, màu đỏ - đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, xe đã qua sử dụng; 01 cái nón kết màu đen, xanh, vàng, cam, đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu itel, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 702/KL-KTHS ngày 13/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, được niêm phong trong phong bì thu giữ của Thái Thanh T là chất ma túy, có khối lượng 0,131gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSTN ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Thái Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Thái Thanh T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng. Riêng đối với 01 điện thoại di động, hiệu itel, màu đen (loại điện thoại cho người mù sử dụng), bị cáo mượn của ông T dùng vào việc liên lạc mua ma túy là thuộc sở hữu của bà Ngô Thị Tuyết H mua đưa cho chồng là ông Thái Văn T sử dụng, bà H và ông T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho bà Ngô Thị Tuyết H là phù hợp.

- Bị cáo Thái Thanh T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Tuyết H trình bày: Vào ngày 10/7/2021, bị cáo Thái Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng bà hoàn toàn không biết. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66N1-321.34, màu đỏ - đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, bị cáo lấy xe sử dụng vào việc phạm tội bà hoàn toàn không biết và chiếc xe Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà H xong. Ngoài ra, bà H yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại di động, hiệu itel, màu đen (loại điện thoại cho người mù sử dụng), do bị cáo mượn của ông T dùng vào việc liên lạc mua ma túy là thuộc sở hữu của bà H mua với giá 170.000đồng đưa cho chồng là ông Thái Văn T bị mù sử dụng, bà H và ông T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/7/2021 của Công an xã H, huyện T; Kết luận giám định số: 702/KL-KTHS ngày 13/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai nhận của bị cáo T; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thái Thanh T là người nghiện ma túy, vào đêm ngày 10/7/2021 bị cáo T mua ma túy của một người tên L ở huyện T với giá 300.000đồng đựng trong 01 gói nylon, sau khi mua ma túy bị cáo cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Đến 00 giờ 30 ngày 11/7/2021, trên đường đi về nhà, bị cáo bị lực lượng công an xã H kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên người của bị cáo 01 túi nylon bên trong có chứa chất ma túy theo Kết luận giám định có khối lượng là 0,131gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,131gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn có cha ruột Thái Văn T nhận trợ cấp hàng tháng người khuyết tật nặng (người mù) theo Quyết định số: 2569/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T và có bà ngoại Đinh Thị L được tặng “Huy chương kháng chiến Hạng Nhất” ngày 20/4/2006 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, [khoản 2](#) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66N1-321.34, màu đỏ - đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER do bà Ngô Thị Tuyết H (mẹ ruột bị cáo T) đứng tên sở hữu, bà H không biết bị cáo lấy xe sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra, xác định không liên quan đến vụ án và Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà H xong nên không xem xét.

Đối với chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 0,109 gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 707 ngày 11/7/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 01 cái nón kết màu đen, xanh, vàng, cam, đỏ đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ và không có giá trị do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu itel, màu đen, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bà Ngô Thị Tuyết H khai điện thoại (loại điện thoại cho người mù sử dụng) trên thuộc sở hữu của bà H mua với giá 170.000 đồng đưa cho chồng là ông Thái Văn T bị mù sử dụng, bà H và ông T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cũng như lời khai bị cáo thừa nhận khi mượn điện thoại của ông T không nói để liên lạc mua ma túy. Xét thấy, vật chứng trên là thuộc sở hữu của bà Ngô Thị Tuyết H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên xem xét trả lại cho bà H là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với người tên L (không rõ nhân thân, lý lịch). Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thái Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thái Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 0,109 gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 707 ngày 11/7/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 01 cái nón kết màu đen, xanh, vàng, cam, đỏ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Ngô Thị Tuyết H: 01 (một) điện thoại di động, hiệu itel, màu đen, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thái Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hứa Quang Thông**